1. Nhìn và sắp xếp các chữ cái sau để tạo thành từ vựng màu sắc đúng

r/g/e/n/e

l/u/e/b

l/e/y/o/w/l

r/d/e

r/o/w/b/n

w/i/e/t/h

i/k/p/n

l/b/a/k/c

2. Nhấn vào file bên cạnh để nghe xem con vật nào xuất hiện trong bài nghe và đánh dấu ✓ vào tên con vật ở bài tập bên dưới (bài tập nâng cao)

LIVEWORKSHEETS

☐ bee	☐ hippo	☐Hen
☐ bird	☐ horse	☐Rooster
☐ duck	☐ pig	☐Goat
☐ rabbit	☐ chick	☐Sheep
☐ zebra	☐ donkey	☐Deer
☐ frog	☐ mouse	☐Cow

LIVEWORKSHEETS